TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà.

Ông Nguyễn Phi Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Quỳnh Lan A; cư trú tại: Đường H, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Xuân H (H Xuan Ho); cư trú tại: United States of America (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Quỳnh Lan A, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-10-2017. Kết hôn được 20 ngày thì ông H trở về Hoa Kỳ còn bà thì vẫn ở Việt Nam; từ đó đến nay ông H chưa trở lại Việt

Nam lần nào cũng như bà không thể qua Hoa Kỳ để gặp ông H. Mặt khác, ông bà cũng không thể hoàn tất thủ tục để bảo lãnh cho bà sang Hoa Kỳ chung sống. Khoảng nữa năm sau thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mỗi người sống mỗi nơi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần theo thời gian.

Trong thời gian sống xa cách thì bà và ông H cũng xác định là không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên nguyện vọng của bà là được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà và ông Hồ Xuân H không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Hồ Xuân H không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Hồ Xuân H, trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, thì ông Hồ Xuân H gửi về cho Tòa án các văn bản ghi ngày 25-5-2019, có nội dung như sau:

- Tôi đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 45/TB-TLVA ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết ly hôn với vợ tôi bà Lê Quỳnh Lan A.

- Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 12-10-2017, chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cho đến ngày 02-11-2017 thì tôi trở về Mỹ. Khoảng nữa năm sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ đó không liên hệ với nhau. Hiện nay mỗi người sống một nơi, không có trách nhiệm gì về nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Quỳnh Lan A.

- Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Do điều kiện đi lại quá xa xôi, nên tôi không thể có mặt ở Tòa án theo yêu cầu của Tòa được, vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tôi tại các phiên họp và phiên tòa để cho chúng tôi được ly hôn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Lê Quỳnh Lan A là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường H, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Hồ Xuân H; quốc tịch: Hoa Kỳ; cư trú tại địa chỉ: United States of America (Hoa Kỳ), nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Hồ Xuân H, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ ông H cư trú, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố Tụng dân sự. Ngày 14-6-2019, ông H đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, ông H đề nghị Tòa án không mở phiên họp hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt đối với ông do không thể về Việt Nam để tham dự, nên Tòa án không mở phiên họp hòa giải và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông H, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Hồ Xuân H của bà Lê Quỳnh Lan A thì thấy, mâu thuẫn giữa ông bà bắt nguồn từ việc mỗi người sống một nơi, vợ chồng không thể sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, ông bà đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn ông H của bà A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông Hồ Xuân H và bà Lê Quỳnh Lan A không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Lê Quỳnh Lan A phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 464, Điều 469, khoản 1 và khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Quỳnh Lan A đối với ông Hồ Xuân H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Quỳnh Lan A được ly hôn với ông Hồ Xuân H (H Xuan Ho).

2. Về án phí dân sự: Bà Lê Quỳnh Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 001751 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Quỳnh Lan A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Hồ Xuân H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Hà Nam